



**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN
CỦA LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2015**

Căn cứ Nghị quyết số 20/2011/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khoá XIII; thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Dự án Luật an toàn, vệ sinh lao động.

Dự án Luật an toàn, vệ sinh lao động đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XIII, ngày 25 tháng 6 năm 2015, trên cơ sở cụ thể 20 điều tại Chương IX về An toàn lao động, vệ sinh lao động của Bộ luật lao động năm 2012, kế thừa các quy định về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Mục 3 Chương III của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Bộ cục Luật an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) gồm 7 chương, 93 điều, với các nội dung cơ bản sau:

1. Chương I. Quy định chung

Chương này gồm 12 điều, quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, chính sách của nhà nước, nguyên tắc bảo đảm ATVSLĐ, quyền và nghĩa vụ về ATVSLĐ của người lao động và người sử dụng lao động, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác, các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực ATVSLĐ.

So với nội dung an toàn, vệ sinh lao động của Bộ luật lao động năm 2012, Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định bao quát và cụ thể hơn các hoạt động về ATVSLĐ; ngoài quy định về các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ, còn quy định về tổ chức công tác ATVSLĐ trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế độ bồi thường, trợ cấp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...

Công tác ATVSLĐ liên quan đến tất cả những tổ chức, cá nhân có hoạt động lao động, sản xuất. Vì vậy, đối tượng điều chỉnh của Luật an toàn, vệ sinh lao động là người lao động đang có việc làm bao gồm cả người lao động làm việc theo hợp đồng lao động được quy định tại Bộ luật lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động làm

việc không theo hợp đồng lao động, người sử dụng lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác ATVSLĐ (như tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện ATVSLĐ; cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân; quan trắc môi trường lao động...).

Chính sách của Nhà nước về ATVSLĐ được quy định toàn diện, từ chủ động đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xây dựng cơ chế đóng, hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp linh hoạt, hỗ trợ huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động..., đến việc tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng lao động, người lao động, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm ATVSLĐ trong quá trình lao động...

Chương này cũng quy định rõ nguyên tắc bảo đảm ATVSLĐ phải được thực hiện trong suốt quá trình lao động; đặc biệt coi trọng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, qua việc ưu tiên thực hiện các biện pháp loại trừ, giảm thiểu và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại; phải tham vấn ý kiến tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình về ATVSLĐ.

Việc phân tách rõ về quyền và nghĩa vụ của từng nhóm người lao động và người sử dụng lao động tại Chương này để cụ thể quy định bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn đối với người làm công, ăn lương theo Khoản 2 Điều 35 Hiến pháp năm 2013; đồng thời bổ sung quyền và nghĩa vụ của người làm việc không theo hợp đồng lao động, trên nguyên tắc bảo vệ người lao động và bảo đảm tính khả thi của Luật.

2. Chương II. Các biện pháp phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho người lao động

Chương này gồm 21 điều (từ Điều 13 đến Điều 33), được chia làm 4 mục với nội dung hướng tới việc phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sự cố gây mất an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

a) Mục 1- Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATVSLĐ

Mục này quy định chi tiết từ Bộ luật lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc cung cấp thông tin ATVSLĐ cho người lao động, người đến thăm quan, làm việc, học nghề, tập nghề tại cơ sở của mình; trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc cung cấp thông tin về các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động kèm theo sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn cho người sử dụng trong quá trình lao động.

Mục này quy định bổ sung nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trong việc tuyên truyền, vận động xóa bỏ hủ tục, thói quen mất vệ sinh, gây hại, nguy hiểm cho sức khỏe bản thân và cộng đồng trong quá trình lao động; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATVSLĐ cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động tại địa phương; trách nhiệm các cơ quan thông tin đại chúng trong việc thường xuyên tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động.

Mục này cũng quy định trách nhiệm phải tham dự khóa huấn luyện về ATVSLĐ của người quản lý phụ trách ATVSLĐ, người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế, an toàn, vệ sinh viên trong cơ sở sản xuất, kinh doanh; trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức huấn luyện cho người lao động của mình; trách nhiệm của Nhà nước trong việc hỗ trợ học phí cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động khi tham gia khóa huấn luyện ATVSLĐ; điều kiện để được tổ chức huấn luyện, cung cấp dịch vụ huấn luyện ATVSLĐ.

b) Mục 2. Nội quy, quy trình và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

Mục này đưa ra các giải pháp về tổ chức, kỹ thuật tổng thể nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thông qua trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động đối với công tác ATVSLĐ. Mục này gồm các quy định được chi tiết từ Bộ luật lao động, đồng thời bổ sung thêm các quy định về kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại, nguyên tắc cải thiện điều kiện lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động.

c) Mục 3. Chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động

Nội dung quy định tại Mục này hướng tới các biện pháp quản lý liên quan trực tiếp tới quyền lợi của người lao động. Mục này gồm các quy định được chi tiết từ Bộ luật lao động, đồng thời bổ sung thêm quy định về nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, giới hạn thời gian tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, điều dưỡng phục hồi sức khỏe và việc quản lý sức khỏe người lao động.

d) Mục 4. Quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động

Mục này quy định về danh mục máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ; phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; trách nhiệm quản lý nhà nước và việc sử dụng máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

Mục này được thống nhất trong mỗi quan hệ quản lý máy thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ quy định tại Bộ luật lao động, Luật hóa chất và Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa; quy định rõ việc bảo đảm an toàn cho người lao động qua áp dụng các biện pháp kỹ thuật (kiểm định, bảo dưỡng) và các biện pháp quản lý (khai báo, lập và lưu giữ hồ sơ kỹ thuật).

3. Chương III. Các biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Chương này gồm 29 điều (từ Điều 34 đến Điều 62), chia làm 03 mục.

a) Mục 1. Khai báo, thống kê, báo cáo, điều tra sự cố kỹ thuật gây mất ATVSLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Các quy định tại Mục này được chi tiết từ các quy định tại Bộ luật lao động, đồng thời bổ sung quy định sau: trách nhiệm khai báo của gia đình nạn nhân hoặc người phát hiện tai nạn lao động chết người hoặc bị thương nặng đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc thống kê, báo cáo tai nạn lao động; trách nhiệm của Bộ Y tế trong việc gửi kết quả tổng hợp tình hình bệnh nghề nghiệp về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quy định tại Mục này phù hợp các Điều 12, 13 và 15 của Công ước số 81 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về thanh tra lao động (năm 1947).

b) Mục 2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Mục này quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, được chi tiết từ các quy định tại Bộ luật lao động. Đặc biệt, mục này quy định rõ các trường hợp không được hưởng chế độ từ người sử dụng lao động khi bị tai nạn lao động, nếu nguyên nhân xảy ra tai nạn xuất phát từ mâu thuẫn của chính nạn nhân với người gây ra tai nạn hoặc do người lao động cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, sử dụng ma túy và chất gây nghiện khác trái với quy định pháp luật.

b) Mục 3. Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Để đảm bảo tính đồng bộ, tránh có sự tán mạn quy định về ATVSLĐ tại nhiều văn bản pháp luật khác nhau, Luật an toàn, vệ sinh lao động có quy định riêng về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; đưa toàn bộ nội dung Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Mục 3 Chương III của Luật bảo hiểm xã hội sang Luật này, đồng thời quy định rõ việc thu, chi và quản lý quỹ vẫn do cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện.

Mục này quy định cụ thể về nguyên tắc, đối tượng tham gia, mức đóng quỹ; các chế độ cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo đảm không tăng thêm mức đóng từ phía người sử dụng lao động nhưng bổ sung thêm các nội dung chi hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quy định rõ Quỹ bảo hiểm trả phí khám giám định thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với các trường hợp đủ điều kiện hưởng (bao gồm cả chi phí giám định lần đầu, nếu suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên; chi phí này trước đây do người sử dụng lao động trả).

Nội dung phòng ngừa trong công tác ATVSLĐ phù hợp Công ước số 187 của ILO về cơ chế tăng cường công tác ATVSLĐ.

4. Chương IV. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với một số lao động đặc thù

Chương này gồm 08 điều (từ Điều 63 đến Điều 70) được chi tiết từ các quy định tại Bộ luật lao động, được pháp điển hóa từ những quy định, hướng dẫn tại các văn bản dưới luật. Trong đó, thống nhất nguyên tắc về việc bảo đảm quyền được làm việc trong điều kiện ATVSLĐ của người lao động.

Chương này quy định những trường hợp phải áp dụng bổ sung thêm những quy định về ATVSLĐ, ngoài quy định tại Chương II, Chương III của Luật này (bao gồm: người lao động nữ, lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật, lao động là người cao tuổi; ATVSLĐ tại nơi làm việc có nhiều người lao động thuộc nhiều người sử dụng lao động cùng làm việc); hoặc các quy định khác biệt được áp dụng riêng cho các nhóm lao động đặc thù (bao gồm: lĩnh vực cho thuê lại lao động; người lao động Việt Nam được cử đi làm việc ở nước ngoài; lao động là người giúp việc gia đình; lao động nhận công việc về làm tại nhà; học sinh, sinh viên, người học nghề, tập nghề, thử việc).

5. Chương V. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh

Chương này gồm 11 điều (từ Điều 71 đến Điều 81) quy định về bộ máy tổ chức và những nội dung cơ bản thực hiện công tác ATVSLĐ trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh như lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra, thi đua, khen thưởng, thống kê, báo cáo về ATVSLĐ...

Quy định tại Chương này được pháp điển hóa từ những quy định, hướng dẫn tại các văn bản dưới luật, bổ sung quy định về đánh giá rủi ro về ATVSLĐ và kế hoạch ứng cứu khẩn cấp. Nội dung kế hoạch ứng cứu khẩn cấp liên quan đến khắc phục sự cố mất ATVSLĐ trong quá trình lao động được xem xét phù

hợp với các quy định có liên quan trong các luật khác (Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật hóa chất, Luật năng lượng nguyên tử, Luật dầu khí ...).

Các nội dung về xây dựng bộ máy làm công tác ATVSLĐ được tổng hợp từ thực tiễn áp dụng luật pháp tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của Việt Nam, đồng thời tham khảo quy định, thông lệ của quốc tế và các nước trong khu vực đang làm tốt công tác ATVSLĐ như Nhật Bản, Hàn Quốc...

6. Chương VI. Quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

Chương này bao gồm 10 điều (từ Điều 82 đến Điều 91) quy định về nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về ATVSLĐ của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, các bộ, cơ quan ngang bộ và ủy ban nhân dân các cấp.

Quy định tại Chương này được tổng hợp và chi tiết từ các quy định tại Bộ luật lao động và các luật khác có liên quan; bổ sung quy định về việc thành lập Hội đồng quốc gia về ATVSLĐ, Hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh, xử lý vi phạm pháp luật và cơ chế phối hợp về ATVSLĐ.

7. Chương VII. Điều khoản thi hành

Chương này gồm 2 điều (từ Điều 92 đến Điều 93), với những nội dung sau:

- Quy định hiệu lực thi hành của Luật này từ ngày 01 tháng 7 năm 2016;
- Các quy định về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Mục 3 Chương III, khoản 4 Điều 84, điểm b khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 86, các điều 104, 105, 106, 107, 116 và 117 của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành;

- Tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động cho đến hết thời hạn của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đã được cấp;

- Giao cho Chính phủ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật. *Thủy*